

XUNG QUANH CHUYỂN ĐI CỦA PIERRE POIVRE TỚI ĐÀNG TRONG GIỮA THẾ KỶ XVIII

NGUYỄN MẠNH DŨNG*

Trong bài viết trước đây (1), chúng tôi đã có dịp đề cập đến chuyển đi thương thuyết buôn bán của Pierre Poivre trong nỗ lực của Công ty Đông Ấn Pháp ở Việt Nam giữa thế kỷ XVIII. Bài viết này muốn nghiên cứu thêm xoay quanh chuyển đi của Pierre Poivre tới Đàng Trong vào thập niên 40 thế kỷ này.

*

1. Cho đến cuối thế kỷ XVII, những công ty Đông Ấn của các cường quốc thương mại Anh (EIC), Hà Lan (VOC) đều rời bỏ Đàng Ngoài (2), trong khi Pháp (CIO) vẫn tiếp tục có 'đại diện' (3) ở đây. Trên bình diện chung, ở cả Đàng Ngoài và Đàng Trong, quan hệ thương mại với các nước phương Tây giảm đi rõ rệt, chỉ còn thấy những đoàn tàu tình cờ đến rồi lại đi. Nguyên nhân của sự đình trệ như nhiều nhà nghiên cứu cho rằng là do phía Đại Việt. Theo đó, khi mà lòng tham, thói hà lạm của quan lại địa phương ngày càng vượt quá lợi ích thương mại mà những lái thương phương Tây có được, cùng với nhu cầu thương mại không được quan tâm đúng mức (từ 1674-1774 là giai đoạn hòa bình giữa Đàng Ngoài và Đàng Trong) thì tất yếu dẫn đến sự ra đi chóng vánh của mỗi chuyến hàng buôn. Tuy nhiên, cũng phải thấy thực tế là sự nổi lên của giới Hoa kiều

sành sỏi ở Quảng Châu (Guangzhou) gây ra một sức hút thị trường. Còn bản thân trong nước, giữa người Âu với nhau cũng không phải là không có chuyện, cũng như với người bản xứ (4).

Trong những thập niên đầu thế kỷ XVIII, lợi ích thương mại của Pháp được gia cố mạnh đến vùng Đông Ấn, nhất là Pondichéry - một cơ sở đặc biệt quan trọng của Pháp ở Đông Nam Á. Người sáng lập thương điểm François Martin (1634-1706) từ đầu thế kỷ XVIII cũng đã rất quan tâm đến Batavia (đã bị người Hà Lan chiếm) nhưng chẳng "có lúc nào" có thể đưa ra dự án thương mại ở các xứ Đông Ấn này. Còn người Pháp, theo tính toán, năm 1721 cộng đồng người Pháp ở Batavia chỉ có khoảng 32 người... (5) Nhìn chung, mặc cho những người đảm trách ở chính quốc Pháp và hải ngoại cùng giới thương nhân có quan tâm đến tình hình của công ty nhưng chưa để ra kế hoạch thực sự hiệu quả.

Đối với Đại Việt, mặc dù người Pháp vẫn để những 'đại diện' ở Đàng Ngoài nhưng trong xu thế chung, người Pháp cũng đã chuyển hướng mạnh hơn vào Đàng Trong. Ngoài ý nghĩa tranh giành ảnh hưởng với người Anh, từ cuối thế kỷ XVII, Pháp đã chú ý tới các địa điểm ở đây. Năm 1686, nhân viên thương mại Vêret đã khuyên

* ThS. Viện Sử học

Công ty nên 'chiếm đóng' Côn Đảo. Theo báo cáo, gửi về thì ngoài ý nghĩa thương mại, vị trí Côn Đảo thuận lợi như hai eo biển Sonde (Sunda) và Malacca (6). Tuy nhiên, người Anh đã nhanh hơn đặt chân lên đảo này vào năm 1702 (7). Đầu thập niên 1720, CIO cử Renault đi xem xét lại việc có thể lập một cơ sở trên đảo hay không. Trái ngược với Véret, bản báo cáo gửi về năm 1723 lại cho rằng "đáng bỏ hơn là đáng chiếm" (8). Năm 1744, De Rothe và Friell (cháu của Tổng trấn Pondichéry F.Dupleix) đã phân nào thu được thành công sau chuyến đi thương thuyết thương mại ở Đàng Trong (9). Võ vương Nguyễn Phúc Khoát (cq: 1739-1765) cho phép công ty hoạt động buôn bán ở đây. Thành công của chuyến đi khiến De Rothe đề nghị xin Pondichéry cấp tiền cho chuyến đi mới tới Đàng Trong. Tuy nhiên, cuộc chiến tranh 7 năm (1756-1763) đã làm người Pháp mất mát rất lớn (ở Đông Ấn chỉ còn lại Yanaon, Chandernagor, Karikal, Mahé và Pondichéry), khiến cho chuyến đi đến Đàng Trong như dự tính (đã được Dupleix tán thành) của De Rothe, Friell bị trì hoãn.

Như vậy, trong 4 thập niên đầu, các thương nhân Pháp tỏ ra rất tích cực trong nỗ lực tìm một địa điểm đặt cơ sở ở Biển Đông, điều này phần nào phản ánh thất bại của Pháp ở Quảng Châu, thay vào đó là nhu cầu tìm đến Đàng Trong hồng khả lấp tình trạng ảm đạm này. Do những nguyên nhân chủ quan và khách quan trên, các dự án thương mại đã thất bại hoặc đình trệ. Mặc dù vậy, Dupleix ở Pondichéry vẫn ủng hộ và tìm cách vào Đàng Trong. Trong khi đang chuẩn bị cho một chuyến đi mới, thì song song với đó, tại Versailles, triều đình Pháp cũng xúc tiến cho một dự định thương mại tương tự đến Đàng Trong. Người đề xướng và được cử đi sau đó là Pierre Poivre.

2. Pierre Poivre (còn có tài liệu ghi là Le Poivre) sinh năm 1719, mất năm 1786, trong một gia đình buôn bán tơ lụa giàu có. Từng học trong Hội Truyền giáo nước ngoài Paris (MEP), do tính thích du hành của mình nên Poivre đã không tiếp tục con đường tu hành (Poivre rời MEP năm 1747). Thực tế sau này cho thấy, sở thích khám phá du hành của Poivre là ham muốn lớn nhất của Poivre. Mặt khác, ngày nay người ta biết nhiều đến Poivre như một nhà thực vật với những ghi chép nghiên cứu thú vị và có giá trị. Đương thời Poivre cũng đã được đánh giá trên phương diện hiểu biết chung về vùng Đông Ấn (10).

Trên con tàu *Dauphin* sang Trung Quốc năm 1741, khi trở về Poivre đã bị hạm đội của người Anh tấn công và bị gãy cánh tay phải. Nhờ những kiến thức về thực vật trong thời gian bị bắt ở Batavia, sau khi trở về Pháp tháng 6-1748, Poivre xúc tiến gấp đại diện lãnh đạo của CIO. Được tiến cử, Poivre đã được đích thân trình bày dự định trước các đại diện cao cấp trong triều đình Pháp. Kết quả là, qua Bộ Hàng hải, Poivre được cử đến Đàng Trong với hai nhiệm vụ: *1. Xúc tiến buôn bán ở Đàng Trong và lập một chi điểm ở đó; 2. Tìm cây hương liệu cho đảo Ile de France* [tức Mauritius, Maurice] *và làm cho Hà Lan mất độc quyền buôn bán các hương liệu tinh như quế, hồ tiêu, gừng, đinh hương và nhục đậu khấu* (xin nói thêm là dựa án của Poivre chỉ là để tìm cây hương liệu để chuyển chở đến Ile de France và Bourbon [La Réunion] chứ không nói tới việc tranh giành với người Hà Lan? (11). Theo như P.Poivre đây là hai điểm quan trọng hiện tồn từ thời J.B. Colbert (cq: 1665-1683) dưới triều vua Louis XIV (1638-1715). Xét trên thực tế lúc đó, dựa án thứ hai là hết sức khó khăn bởi người Hà Lan đã cấm xuất cảng và phạt rất

nặng những cây và hạt giống của thứ hương liệu lãi rất cao và thích hợp cho thổ nhưỡng ở Ile de France (12), một nơi cùng với Bourbon mà theo tính toán đương thời, nếu mất chúng, thủy thủ Pháp phải ghé sang Braxin hay Mũi Hảo Vọng thuộc quyền cai quản của nước khác, và cực kỳ cần thiết cho nền ngoại thương của Pháp ở châu Á (13).

Ngay từ chuyến đi Viễn Đông (Trung Quốc) năm 1741, trên đường từ Trung Quốc trở về, Poivre đã dừng lại ở Đàng Trong khoảng 2 năm (1742-1743) (14). Sau này, Poivre đã có những mô tả về xứ Đàng Trong nói riêng (15). Bản ghi chép (thứ nhất này) được gửi lên những người có trách nhiệm trong triều đình năm 1744. Ngoài nội dung cụ thể (chúng tôi sẽ trình bày dưới đây), rõ ràng bản báo cáo đã giúp ích rất lớn cho dự định sau đó của Poivre.

Poivre rời Pháp tháng 10-1748, trên tàu *Montaran* (16) tới Ile de France tháng 3 năm sau. Poivre rời Ile de France tháng 4-1749 trên chiếc thuyền buồm "tồi tàn" *Sumatra* đã được viên Tổng trấn ở đây

chuẩn bị cho Poivre. Do không thể đến được trên một chiếc tàu nhỏ như vậy, Poivre đã phải dừng lại Pondichéry vào tháng 6-1749, không như kế hoạch vào Đàng Trong sớm như Poivre dự kiến. Tại Pondichéry, do một số lý do về lợi ích thương mại cũng như một chuyến ghé thăm không được báo trước, Dupleix (17) (vị đại vương quyền uy nhất Ấn Độ) tỏ thái độ không hài lòng, ngay sau đó gửi một tờ khiếu nại về Pháp. Lúc này, Friell là ủy viên Hội đồng Tối cao của Công ty một mặt không cho Poivre biết về tờ đơn kia, mặt khác không đưa lại cho Poivre giấy phép mà Võ vương trước đây, hay đúng ra Poivre phải trả một khoản tiền trong mơ để có được giấy phép đó (18). Rốt cuộc, Dupleix cũng phải cấp cho Poivre chiếc *Machault* (19), khởi hành từ Pondichéry tháng 7-1749, đến Đà Nẵng tháng 8-1749 (20).

Tại Đàng Trong, trước hết Poivre xin trực tiếp gặp Võ vương và được đón tiếp nồng nhiệt. Nhưng thực tế buôn bán phũ phàng đã phủ bóng đen lên dự định kỳ vọng của Poivre, nhiệt huyết dần tan biến

Bảng 1

Thời gian	1742-1743	8/1749 - 2/1750
Tài nguyên + sản vật + hải cảng	- Mỏ vàng: trữ lượng lớn, lớn nhất thuộc tỉnh Chăm, cách Hội An 8 dặm. Thi thoảng nhặt được cục vàng nặng khoảng 2 onces. Được thu gom dưới dạng vàng vụn hoặc từng cục nhỏ (vàng cát), nấu thành thỏi (đóng thành gói) đem ra chợ bán như hàng hóa bình thường. - Trái cây: Thơm, vải, xoài, mít, dừa, cam, chanh, chuối. Hột tiêu, cau, trầu rất nhiều. Nhiều vải bông, nhưng không biết dệt thành vải đẹp. Trồng dâu nuôi tằm, nhưng lụa dệt chưa đẹp. - Đường tốt nhất của Ấn Độ, lãi 400%. - Hải cảng lớn nhất là Hội An. Cảng Nước Mặn cũng tốt, thuận tiện cho việc mua lụa và cau.	- Hàng hóa đắt như vàng, trầm hương-kỳ nam, ngà voi, lụa khùng được bán cùng khai. - Khúc khảm lăm mới tìm được vài tấm lụa loại hai. 300 hay 400 tạ đường loại hai phải trả đắt hơn - Là xứ sở của vàng, nhưng khùng cũn thấy vàng ở đây nữa, trữ đường và hồ tiêu. Mỏ lớn nhất ở Fououserac [Phú Âu (sách) gần Huế] (25) nguyên chất nhất thế giới. - Tơ lụa tốt nhất ở tỉnh Quảng Ngãi, giá thay đổi theo sản lượng. - Gỗ hồng mộc, gỗ lim, sapan, quế, đàn hương... - Trầm hương: hương thơm hơn ở Xiêm, eo Malacca. Có 3 loại: hảo hạng nhất là kì nam [rất đắt, rất nhiều nhựa], thứ hai là trầm hương [màu trắng, nhiều đốm đen nhỏ, nhẹ, cứng có lõi lớn], thứ ba là tiền hương [có màu trắng, nhẹ và ít nhựa hơn hai loại trên]. Ngoài ra còn có 4 loại khác: <i>xanh hương, Lao? hương, nhất? hương, nhị? hương</i>. - Huế là Kinh đô. Hội An là thương cảng sầm uất nhất. - Vịnh Đà Nẵng là nơi bỏ neo an toàn.

Buôn bán với nước trong khu vực	- Chỉ buôn bán với người Trung Quốc hoặc Nhật Bản. - Người Trung Quốc mang đến: đồng đỏ, đồng bạch, trà, đồ sứ, lụa thêu, dược liệu (cây đại hoàng, mộc hương, nhân sâm, hoàng liên, hương liệu, rễ cây, giấy, sành sứ...) - Trung Quốc thường mang hàng mua từ Đàng Trong về: vàng, ngà voi, trầm hương, đường phèn, cau, gỗ nhuộm, hồ tiêu, gạo (xạ) hương, cá muối, (tô) yến sào, vị thuốc, sừng tê, đẳng hoàng, dầu sơn. - Cách thức mua bán: thuyền trưởng Trung Quốc nộp lên triều đình danh sách hàng hóa, cùng quả biểu (tùy theo đề xét thuế), sau đó chờ hàng chuyển lên sở thương chính. Chỉ khi viên quan thu thuế đến mới được tiến hành buôn bán. Phải có quả lên quan thương chính, gọi là <i>Onlaibotao</i> (Ổng cai bộ tàu?)	- Hàng hóa người Hoa mang đến: kẽm, đồng, thiếc, giấy, trà, chì, gốm sứ (xanh thô)... Hàng hóa mang về: vàng, tơ sống, ngà voi, đường (trắng và phèn), hồ tiêu, cau, gỗ làm mộc. Đường trắng nhập từ Hội An mỗi năm, thu 400% lợi nhuận. Thuyền Trung Quốc đến Đàng Trong vào khoảng tháng 1, 2. Mùa buôn bán kéo dài đến tháng 9. - Người Chân Lạp tiến hành buôn bán ở khu vực Đồng Nai
Buôn bán với người phương Tây	- Người Cochinchine rất ưa chuộng hàng Âu; chỉ nên chờ ít đến bán. - Mặt hàng dễ bán: đồng, sắt, pha lê, vải móng màu sắc sỡ, kiếm, đá quý, chỉ kim tuyến, lưu huỳnh, dược liệu, y tế, sâm Canada, vải hồng điều, thảm kiểu Ba Tư, vải Anh, vòng tay, khuyên tai. - Hàng biểu vua: gương soi, đồng hồ quả lắc, đá quý, gấm thêu, đèn áo thuật, lăng kính, kính viễn vọng, thảm len, khăn trải bàn... Cũng phải có quả biểu quan. - "<i>Xuất khẩu nhân lực</i>": Có thể mang đi người lao động, thợ nấu đường, dệt lụa, cây ruộng, xây nhà...	- Khó khăn với các mặt hàng như vàng, gỗ trầm hương, ngà voi, tơ. Muốn có được những hàng hóa trên phải dùng mưu mẹo và quan hệ bí mật, hối lộ quan lại nếu không sẽ gặp trở ngại hay bị cướp. - Nhà chúa keo kiệt, dốt nát. Dân chúng sống trong tăm tối, tìm cách chôn giấu tiền cùng đồ quý tránh bị lòng, bị cướp. - Buôn bán của người Bồ ở Đàng Trong: hàng năm cử tàu 500-600 tấn đến đây. Có một chi điểm, ở đó người Bồ nói tiếng bản ngữ. Họ mang đến Đàng Trong: bạch đồng, chè, sứ từ Trung Quốc; xuất cảng đường, trầm hương, tơ sống. Hoạt động hạn chế, không chắc chắn, hay bị phiền nhiễu. - Năm 1747 có một người Anh tên là Douff đã đến Đàng Trong và có gặp chúa Nguyễn, kết quả có vẻ tốt đẹp.
Nhận xét chung	- Thông tin cần thiết để tiến hành buôn bán ở Đàng Trong	- Công ty gặp khó khăn không khắc phục nổi: lập chi điểm và dự án buôn bán. - Nền cai trị ở Đàng Trong không tốt. - Cần thiết phải có cơ sở (pháo đài chẳng hạn) ở đây. Dân chúng nhút nhát. Phải hiểu biết chính xác về xứ này.

thay vào đó là chuỗi ngày ảm đạm tuyệt vọng. Chỉ tháng 2 năm sau (tức chỉ nửa năm ở Đàng Trong), tàu *Machault* rời Đàng Trong, và có vẻ như Poivre không đặt lại vấn đề trở lại Đàng Trong nữa (21)!

3. Như chúng tôi đã trình bày ở trên, Poivre viết hồi ký về xứ Đàng Trong sau chuyến đi đến Quảng Châu năm 1741. Trên đường trở về nước, theo như nghiên cứu sau này, Poivre có qua Đàng Trong và

dừng lại tại đây trong 2 năm (22). Nội dung bản ghi chép khá đa dạng (không tránh khỏi vụn vặt, thông tin trực quan). Hơn nữa, đây chỉ là 'ghé' sau khi rời Trung Quốc, chủ định hay tình cờ ghi chép "nghiên cứu lịch sử tự nhiên nó cung cấp cho tôi một Bộ sưu tầm lớn" (23), thỏa mãn trí tò mò của một thanh niên trẻ, say mê khoa học lần đầu ra nước ngoài (xem thêm phụ lục).

Hồi ký về xứ Đàng Trong năm 1744 đã được dịch và xuất bản bằng tiếng Việt (24) và ở đây chúng tôi xin lược qua những điểm chính của bản mô tả (description) năm 1749-1750 về xứ Đàng Trong, nội dung gồm 46 phần:

Khái lược lịch sử Đàng Trong; Vua Đàng Trong [tức chúa Nguyễn]; Triều đình [chính quyền chúa Nguyễn]; Quyền lực của nhà vua Đàng Trong; Cung điện của vua; Quân đội; Pháo binh; Hải quân; Thành trì; Luật lệ; Tổng trấn (tỉnh trưởng); Luật pháp; Pháp luật và mệnh lệnh; Nghệ thuật; Tranh; Âm nhạc; Y học; Kỹ thuật cơ khí; Kinh thành; Phong tục và tập quán; Ăn mặc; Nghề nghiệp; Địa hình; Động vật; Thiên chúa giáo và giáo sĩ; Thờ biểu tượng; Buôn bán của người Hoa với Đàng Trong; Bạch đồng; Vàng; Lụa; Hạt tiêu; Ngà voi; Bông; Sắt; Gỗ làm nhà; Đường; Cây chàm; Thuốc nhuộm; Mùa mậu dịch; Buôn bán của người Bồ ở Đàng Trong; Người Anh; Người Hà Lan; Người Chân Lạp, Champa, thượng và hạ Lào hay Lào; Tiếng Đàng Trong.

Với ghi chép về thương mại, trên cơ sở thực tế buôn bán năm 1749-1750 với bản hồi ký 1742-1743 có thể đưa ra một số so sánh (Xem Bảng 1).

So với các *du ký* khác (một số sách đã được dịch và xuất bản bằng tiếng Việt (26), bản ghi chép của Pierre Poivre không phải là dài, chi tiết. Nhưng trong thời điểm giữa thế kỷ XVIII, ghi chép của Poivre lại có giá trị, nhất là cho những người Pháp đương thời trong nỗ lực xúc tiến thương mại ở tầm nhà nước, cũng như phần nào cho thấy các mặt đời sống của Đàng Trong hiện tồn. Hơn nữa, trong ghi chép năm 1749-1750 ngoài những vấn đề liên quan đến buôn bán, Poivre đã nói về tình hình tín ngưỡng bản địa và tình hình Thiên chúa giáo, giáo sĩ

cũng như một số thông tin khác mà bản ghi chép năm 1744 chưa có.

Poivre lên tàu rời Đàng Trong mang theo "bức thư" của chúa Nguyễn. Poivre viết cho công ty từ Ile de France một mặt tường trình về chuyến đi, cùng với đó là "bản dịch bức thư" trên gửi đến vua Pháp. Poivre nhận được bản sao bức thư từ Noëlène, vốn trước đó đã được một giáo sĩ dịch từ tiếng Annam sang tiếng Pháp với lời cam kết hết sức đảm bảo tính nguyên bản. Đó cũng là điều mà sau này các nhà nghiên cứu còn nghi ngờ về tính xác thực của nó. Nội dung bức thư đã được công bố, còn nhiều vấn đề cần phải bàn. Có lẽ do mức độ thân thiết nồng nhiệt mời gọi của chúa Đàng Trong cho nên thương mại với Pháp quốc, cũng như vị trí của Đàng Trong trong khu vực Biển Đông nên "*với Poivre, tương lai của Pháp quốc phần lớn nằm ở Indo-chine*" (27). Phái đoàn rời khỏi Đàng Trong mà không để lại một ai để thông báo tình hình ở đây cũng như khu vực và việc tiếp tục nghiên cứu tình hình xứ đó. Theo như Poivre hành động đó của công ty là đúng đắn! (28)

Như vậy, về du ký năm 1742-1743 và 1749-1750 có thể thấy chuyến đi lần thứ nhất không mang sứ mệnh chính thức, như tác giả sau này nói là muốn viết lại hồng có được một đánh giá nào đó khi CIO muốn tiến hành buôn bán ở đây. Cho nên, ghi chép của Poivre cũng khá phong phú, đa dạng, trực quan cho dù chưa đi sâu vào bản chất thực tế va chạm buôn bán. Trong khi đó, chuyến đi thứ hai đã đạt được một giấy phép được buôn bán với người dân của vương quốc Đàng Trong (29), điều đó khiến cho "*Đất nước Pháp là nước đầu tiên đạt được từ Chính quyền Đàng Trong một giấy phép loại này*" mà vài năm sau đó người Hà Lan cũng chỉ dám xin xỏ điều tương tự (30);

đã mang về được cây giống có ích, nhiều giống thực vật, trứng tằm, cối xay gạo, trong đó là loại lúa trồng được trên đồi núi cao - *lúa nương* hay *lúa khô ở Đàng Trong - le riz sec à la Cochinchine* mà châu Âu dùng phổ biến (31). Còn sự "thiếu thành công" (32) cũng đã được Poivre kể ra sau đó. Rõ ràng, thực tế buôn bán đã làm nản lòng những thương thuyết gia như Poivre. Mặc dù sau Poivre, CIO ở Pondichéry cũng đã cử các đoàn thương lượng đến Đàng Trong, nhưng với những người được cử đi, việc thâm nhập vào thị trường sẽ diễn ra như thế nào, P.Poivre có vai trò gì?

4. Sau chuyến đi không thành của Poivre, CIO (ở Pondichéry) đã sắp xếp một chuyến đi Đàng Trong với một trong hai mục đích (nhẹ nhàng hơn): *hoặc lập được một chi điểm ở Hội An, hay chỉ xin được giấy phép giao dịch thường niên mà không cần có chi điểm*. Theo đó, năm 1752 (?), Edmond Bennetat (giáo sĩ MEP) đã xin được Dupleix đến Đàng Trong và đã gặp được Võ vương xứ này. Nhưng ngay sau đó bị trục xuất. Dupleix cử tiếp (De) Rabec (trên chiếc tàu *Fleury*) sang Đàng Trong. Theo như kho lưu trữ ở Pondichéry hiện vẫn chưa tìm được tư liệu về kết quả của chuyến đi trên (33). Có thể nói, đây là nỗ lực rất táo bạo và quyết tâm của Dupleix bởi chỉ việc cấm đạo năm 1750 cũng đã khiến người phương Tây phải rất thận trọng.

Như chúng ta đều biết CIO tan rã sau năm 1769. Còn đối với xứ Đông Ấn thì từ năm 1761-1765 CIO vốn đã hoàn toàn biến mất ở đây (34). Dường như dự án thương mại sẽ đi đến hồi kết. Nhưng lúc này triều đình Pháp bắt đầu có những động thái tích cực hơn cho xứ Đông Ấn. Chính sự lấn lướt của người Anh đã kích động mối lo của triều đình Pháp, đến nỗi một ủy ban được ra đời để bàn về việc phải lập được cơ sở ở châu Á.

Người ta nghiên cứu lại hồ sơ của CIO, tham vấn ý kiến cá nhân và đặc biệt có tính cả phương án vũ trang (35). Theo đó, sau khi hỏi ý kiến và được gợi ý hỏi "người am hiểu nhất" (le plus apte) xứ Đàng Trong, Thượng thư Quận công De Praslin đã viết bức thư từ Versailles đề ngày 29-2-1768 cho Poivre, bức thư có đoạn:

"Liệu việc thiết lập cơ sở này [ở Đàng Trong] cần phải bị thử thách bằng con đường thuyết phục, thương lượng và đơn giản chỉ với một món đầu cơ buôn bán từ một vài nhà buôn, hay tốt hơn hết là phô trương lực lượng hải quân nào đó và quân đội để thiết lập một cơ sở chắc chắn".

Ngày 1-8-1768, từ Ile de France, P.Poivre, khi đó 49 tuổi, gửi thư phúc đáp vị quân công trên, sau một loạt những mô tả về tình hình Đàng Trong (khá kỹ về lực lượng vũ trang), bức thư có đoạn:

"Con đường thuyết phục và thương lượng sẽ không đem lại lợi ích gì; còn nếu phô trương lực lượng hải quân tại xứ này thì phải làm thế nào để chắc chắn thành công; phải sẵn sàng hành động khi phô trương. Phải đột ngột chiếm lấy Hoàng cung và bắt giữ nhà vua để lấy được kho tàng của ngài hoặc đừng phô trương lực lượng gì cả..."

"Nếu tìm một nơi đổ bộ thì đó là cửa sông Huế vì Huế là kinh đô. Từ cửa sông này, người ta có thể ngược lên bằng sà lúp và mất 5 hay 6 tiếng để vào cửa hoàng cung được xây bên bờ con sông này và phải bao vây lấy nó" (36).

Nói chung, trong nội dung phúc đáp, P.Poivre 'không chút mập mờ' (37) nhấn mạnh nhiều lần đến sức mạnh quân đội, chỉ có nó mới đảm bảo thành công.

Xin nói thêm sau đó (năm 1775), kế hoạch 7 điểm (không thành) của De Rothe trình lên Bộ trưởng (Thượng thư) Hàng hải

De Sartine trong đó có hai điểm rất đáng lưu ý: 1. *Sử dụng quân sự*: nhà vua (Louis XVI) cho sử dụng chiến hạm *Nourrice* đủ cho một chiến dịch 20 tháng; 2. *Mục đích buôn bán*: xin vua Đàng Trong cho tự do buôn bán và thi hành lại hiệp định cũ (38).

Như vậy, có lẽ căn cứ trên những hành động của Poivre kết hợp với bối cảnh trong và ngoài nước Pháp có ý kiến cho rằng nếu những dự án thương mại thành công thì nước Pháp sẽ thiết lập được 'cơ sở an toàn'='thuộc địa' (colonie) ở Đông Dương giữa thế kỷ XVIII thay vì giữa thế kỷ XIX (1858) như sau này. Cách đánh giá như vậy nhìn chung căn cứ nhiều vào động thái nội các của chính quyền Choiseul-Praslin đối với "điểm tựa" Đàng Trong ở châu Á. Riêng trong trường hợp Poivre, chúng tôi cho rằng không có căn cứ khi đề cập đến việc xâm lược của Pháp trong thời gian này nếu dự án buôn bán của P.Poivre thành công vào giữa thế kỷ XVIII:

- *Thứ nhất*: Ngay từ đầu, nhiệm vụ của Poivre chỉ gói gọn trong 2 mục tiêu thương mại thuần túy. Thực tế chuyến đi của Poivre cũng không nằm ngoài hai mục tiêu trên. Vì vậy, sẽ không thấy bất ngờ khi Poivre toàn tâm cho nhiệm vụ thứ hai, bởi đích thân vị Bộ trưởng Hàng hải đã từng nhấn mạnh Poivre sẽ lưu danh muôn thủa nếu ông để lle de France có thể cạnh tranh được với quần đảo Moluques về những mặt hàng tinh này. Mặt khác, thời điểm năm 1750 chứng kiến sự bứt phá của EIC đối với hai mặt hàng độc quyền tuyệt đối của VOC là đinh hương và nhục đậu khấu. Pháp càng có lý do để chen chân vào quá trình giành giật trên (39).

Ghi chép lần thứ hai về khó khăn của chuyến đi cho thấy tình trạng kinh tế - xã hội bản xứ, chính quyền trung ương đang trên đường suy thoái, thói hà lạm của quan

lại Đàng Trong được những thương nhân nước ngoài phản ánh và dường như đều có một nhận xét chung là không thể duy trì một nền thương mại 'đúng nghĩa' với chính quyền Đàng Trong.

- *Thứ hai*: Người ta thấy rằng từ đầu dường như có độ vênh đáng kể giữa ban lãnh đạo CIO ở hải ngoại với chính quốc. Bản thân CIO ở hải ngoại cũng chia thành hai phần, theo hai khuynh hướng phát triển khác biệt lúc đó (40). Nhìn chung, mọi hoạt động cho vùng Viễn Đông (Đông Ấn) được 'khoán trắng' cho ban lãnh đạo CIO ở Pondichéry, mặc dù CIO trong thời gian đầu mang tính chất của một công ty nhà nước (étatique). Chuyến đi "thiếu thành công" của Poivre không biết có nằm trong tính toán của Pondichéry hay không? Nhưng dường như với hai mục tiêu của chuyến đi năm 1749 Pondichéry đã mừng tượng kết quả của chuyến đi rồi. Hơn nữa, cũng phải thấy là CIO ở Pondichéry, mặc dù đang phải đối phó với người Anh ở đây, cũng đã có những nỗ lực liên tiếp sau chuyến đi của Poivre. Trong khi chưa có sự thống nhất thì những dự án thương mại sẽ chỉ dừng lại ở "trên giấy", cũng như thiếu tính khả thi, bất lực! Như tác giả J.Buttlinger cho rằng từ năm 1720-1780 có tới 12 lần kiểu dự án "trên\ về danh nghĩa" (on paper) như vậy (41).

Sau chuyến đi gần 20 năm, khi được hỏi về việc 'trở lại Đàng Trong', Poivre nhấn mạnh phải dùng đến 'lực lượng vũ trang'. Xin nhấn mạnh là phần nào chủ trương đó đã được bá tước Estaing (Charles Hector, 1729-1794, người chưa lần nào đặt chân đến Đàng Trong) gợi ý trong những năm 1758-1759, gần nhất trong một bức thư đề ngày 10-4-1768, tức hơn 4 tháng trước khi có phúc đáp của Poivre lên Quận công De Praslin (42). Nếu căn cứ trên thực tế, xét

đến tính thực thi của dự án, đánh giá của Poivre năm 1768 được coi là sắc sảo (43). Ở thời điểm hiện tồn, ngoài việc phải cực kỳ thận trọng khi nhìn nhận bối cảnh đương thời, mặt khác cũng "*cần phải lưu ý ở đây là Poivre chỉ gợi ý đến việc sử dụng vũ lực vì những nỗi thất vọng của mình trong chuyến đi đến Đàng Trong năm 1749-1750*" (44), trong hai thời điểm khác nhau. Và với ý như vậy "Poivre đã nghiêng về việc bỏ qua lợi ích riêng mà mình phải gánh vác trước lợi ích cao cả của dân tộc" (45).

- *Thứ ba*: Trên bình diện khu vực, theo nhìn nhận của học giả Milton Osborne, thế kỷ XVIII trên hết là thế kỷ cuối cùng mà trong đó thế giới Đông Nam Á truyền thống chi phối hay mang tính phổ quát, lúc đó hầu như sự hiện diện của Âu châu (ngoại trừ phía bắc Philippin và Java) còn hết sức hạn chế (46).

Trong nửa đầu thế kỷ XVIII, nhìn chung quan hệ Đàng Trong và Đàng Ngoài đang trong tình trạng hòa bình. Nhu cầu thương mại đã thoái trào ở cả hai miền, thi thoảng vẫn còn đâu đó các chuyến đi thương thuyết và nhà chúa cũng không mặn mà cho lắm trong bối cảnh tương đối bình yên như vậy.

Sự bất ổn chính trị diễn ra ngày càng mạnh mẽ dưới thời chúa Võ vương, trầm trọng dưới tay phe đảng của Trương Phúc Loan, từ giữa thế kỷ XVIII hiện tượng "trộm cướp nổi dậy tứ tung" ở Đàng Trong... Và sau này, đây cũng là địa bàn cho cuộc khởi nghĩa nông dân lớn nhất, mạnh mẽ nhất là phong trào nông dân Tây Sơn diễn ra vào thập niên 70. Cuộc nội chiến kết thúc, giành giới Đàng Ngoài - Đàng Trong bị xóa bỏ, trong thời gian đầu, triều Nguyễn (1802-1945) được coi là một trong những thế chế mạnh, một cường quốc trong khu vực.

Nếu như đầu thế kỷ XVIII, vị trí của Đàng Trong đã sớm được nhìn nhận nhưng sự thiếu thống nhất hay lưỡng lự qua những báo cáo rất ngược nhau thậm chí tương phản, tất yếu sẽ trở thành kẻ đi sau. Bước ngoặt chỉ thực sự xảy ra khi người Anh đẩy Pháp đến nguy cơ phải tìm ngay một 'điểm tựa', lập một cơ sở mới ở Viễn Đông (từ thập niên 60). "Nếu họ [người Anh] quyết định trước chúng ta, chúng ta sẽ mãi mãi bị loại; chúng ta sẽ mất một điểm tựa quan trọng ở phần này của châu Á, [nếu có] nó sẽ cho chúng ta trở thành những bá chủ để ngăn chặn người Anh trong thời chiến hoạt động thương mại của họ với Trung Quốc, bằng cách bảo vệ phần đất của chúng ta ở Ấn Độ và sẽ khiến họ luôn phải lo lắng không nguôi" (47). Có được cơ sở Cochinchine, Pháp sẽ tạo thành thế chân kiềng: hai cạnh là Ấn Độ (với các thương điểm) và Cochinchine, còn đỉnh sẽ là Mascareignes (48).

*

Như vậy, các chuyến đi của Poivre vào khoảng giữa thế kỷ XVIII, trên cơ sở so sánh với những phái đoàn khác, có thể được coi là khá điển hình. Từ một chàng trai trẻ tuổi, sang Đàng Trong đầu tiên khi mới 22 tuổi, với tâm thức của một *nhà khoa học, thầy tu*, ham muốn đi để khám phá, tìm hiểu về các xứ ở Viễn Đông, nên những ghi chép của Poivre nhìn chung khá phong phú, cởi mở, trực quan và phần nào khách quan về xứ Đàng Trong. Trải qua những thử thách và mất mát sau chuyến đi năm 1741, Poivre được phái sang Đàng Trong năm 1749 (lúc đó 30 tuổi, rời MEP năm 1747) với tư cách của một *chính khách, nhà buôn*, với mục đích tìm một cơ sở thương mại, thu lợi nhuận cạnh tranh, "*hạt tiêu*" (49) *đi tìm hương liệu*!. Có thể nói, Poivre

là một người giàu kinh nghiệm, từng trải, phức tạp, cũng đầy tham vọng. Cho đến trước khi có phái đoàn chính thức từ Pháp đến Đại Việt đầu thế kỷ XIX, thì đây là nỗ lực lớn nhất của triều đình Versailles cho một chuyến đi đến Đàng Trong, trong khi phần nhiều người khởi xướng chỉ là nhóm hay những cá nhân đơn lẻ.

Thực tế lịch sử sau này cho thấy đã có rất nhiều chuyến đi, đại diện thương thuyết đến Đàng Trong, từ mục tiêu thương mại đến tìm một chỗ đứng rồi thuộc địa. Chuyến đi của Poivre cũng nằm trong chuỗi liên tục như vậy. Nếu chuyến đi của Poivre được nghiên cứu (khai thác) cụ thể và được quan tâm hơn thì nhiều khả năng CIO ở Pondichéry sẽ thực hiện những dự án tiếp theo. Nhưng cũng dễ đi đến đánh đồng

những ghi chép và đánh giá của Poivre (sau năm 1750) với chủ nghĩa thực dân Pháp. Hẳn nhiên các báo cáo, ghi chép, mô tả... sau đó như Rabec, Estaing... được dựa trên những tài liệu trước, nhất là trong thời điểm hiện tại, nhưng diễn biến chính trị - kinh tế từ nửa sau thế kỷ XVIII đã thay đổi và khác rất nhiều. Kế hoạch đó đã được củng cố bởi quyết tâm của chính quyền mới, cũng như con người mới trên cơ sở những nhận thức của thời đại. Lúc này mục tiêu kinh tế (buôn bán song phương) đã nhường chỗ cho những tính toán chặt chẽ với những biện pháp hiệu quả, quyết liệt hơn. Sự thay đổi đó, cũng như việc mở rộng bành trướng của Pháp từ giữa thế kỷ XVIII là quá trình lịch sử phức tạp, đòi hỏi những công trình nghiên cứu tiếp theo.

Phu lục

Các chuyến đi của Poivre từ năm 1741-1757

(Từ năm 1741 - 10/1748 chúng tôi dựa vào lời kể trong hồi ký của Poivre. Các chuyến đi từ ngày 23/10/1748-1757 đã được Henri Cordier trong *Voyages de Pierre Poivre de 1748 jusqu'à 1757*, pp. 56-59 nghiên cứu và liệt kê.

Năm		Khởi hành từ Port Louis trên tàu <i>Mars</i> để đến Trung Quốc.		21-2	Rời Manila trên tàu <i>Cheval Marin</i>
1742		Khởi hành từ Quảng Châu qua Đàng Trong	1753	7-4	Tới Pondichéry
1745		Từ Quảng Châu trên tàu <i>Dauphin</i> trở về Pháp		20-10	Tàu <i>Rouillé</i> , cùng <i>Lys</i> nhỏ neo ở Pondichéry
1746		Đến Pondichéry		2-12	Tới Ile de France
1747		Dời Ile de France về Pháp		1-5	Trên chiến thuyền <i>Colombe</i> rời Ile de France
1748	Tháng 6	Đến Pháp	1754	Tháng 9	Tới Manila
	Ngày 23-10	Trên tàu <i>Montaran</i> khởi hành từ Lorient		2-2	Rời Manila tới Mindanao (Caldeira). Qua <i>Sambuangan*</i>
	13-3	Đến Ile de France		11-2	Eo Basilan
	16-4	Trên tàu <i>Sumatra</i> rời khỏi Ile de France		26-2	Eo Xulla - Celebes - Boeton - Solor
1749	20-6	Trên tàu <i>Sumatra</i> đến Pondichéry	1755	19-3	Eo Laurentone
	7-7	Trên tàu <i>Machault</i> khởi hành từ Pondichéry		29-3	Eo Lamaker
	29-8	Trên tàu <i>Machault</i> tới Hội An		10-4	Lifao (Timor)
	11-2	Khởi hành từ Hội An		2-5	Rời Lifao
1750	10-4	Đến Ile de France		8-6	Đến Ile de France
	2-6	Trên tàu <i>Mascarin</i> rời Ile de France		26-4	Rời Ile de France
	14-8	Đến Quảng Châu	1756	4-5	Tới Madagascar
	25-4	Rời Macao trên tàu <i>Santa Rita</i>		6-9	Rời Madagascar
1751	25-5	Đến Manila (Philippin)	1757	23-12	Bị người Anh bắt giữ và giải đến Cork
				22-4	Trở về Pháp

CHÚ THÍCH

(1). *Hoạt động của Công ty Đông Ấn Pháp với Đại Việt (nửa sau thế kỷ XVII-giữa thế kỷ XVIII)*. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 9 (365)-2006, tr. 51-64.

(2). Người Anh rời Đàng Ngoài năm 1697, người Hà Lan năm 1700. Người Bồ vẫn còn di lại giữa Macao và Đàng Ngoài nhưng cũng rất hạn chế.

(3). 'Đại diện thương mại' đó là những giáo sĩ.

(4). Các cuộc ẩu đả giữa một người Pháp với một người Bồ Đào Nha, thư từ của Anh và Hà Lan cũng đề cập đến cuộc tranh cãi thậm chí với những người cùng thương điểm.

(5). Denys Lombard, *Voyageurs français dans l'Archipel insulindien, XVIIème, XVIIIème, XIXème s. Archipel*, vol 1, No 1, 1971, p. 150.

(6). Trong một bức thư gửi từ Xiêm đề ngày 5-11-1686. Đọc đoạn thư đó nói chung Vêret đánh giá rất cao về Côn Đảo trên cả hai phương diện lợi ích kinh tế (nguồn hàng buôn bán) và vị trí địa lý. Xem *Mémoire sur l'Isle de Poulo Condor, surnommée Isle d'Orléans en Chine*. *Revue d'Extrême-Orient*, 1883, pp. 305-306.

(7). Gaide, *Notice historique sur Poulo Condore*. BAVH, avril-juin, 1925, pp. 87-103.

(8). Bức thư của Renault đề ngày 25-7-1723 kết luận: "une isle à abandonner plutôt qu'à occuper". Henri Cordier, *Mélanges d'histoire et de géographie orientale*. Tome III. Jean Maisonneuve & fils, Paris, 1922. *Voyages de Pierre Poivre de 1748 jusqu'à 1757*. p. 68.

(9). une autorisation de libre commerce (licence de commerce). Theo như Malleret thì chỉ tìm thấy được bản dịch bức thư mà Friell gửi cho Godeheu (đề ngày 26-2-1747) từ Quốc ngữ, và của một bản dịch tiếng Latin. Văn bản này đề ngày 3-11-1744. Louis Malleret, *Une tentative ignorée d'établissement français en Indochine au XVIIIe siècle. Les vues de l'Amiral d'Estaing*. Bulletin de la Société des études Indochinoises. Tome XVII, N°1, 1942, Sai Gon, p. 37.

(10). Lúc đó ở Pháp có ý tập hợp những ghi chép của những nhà du hành, và Poivre, người hoạt động suốt 2 thế kỷ qua được nhắc đến trong quá trình chuẩn bị cho Pháp có được chỗ đứng chân vững chắc ở Indo-Pacifique. Madeleine Ly-Tio-Fane, *Pierre Poivre et l'expansion française dans l'Indo-Pacifique*. BEFEO, vol 53, N° 2, 1967, pp. 453-512.

(11). *Voyages de Pierre Poivre de 1748 jusqu'à 1757*. Đã dẫn, p. 66: "L'autre [dự án thứ hai] avait pour objet l'acquisition des plants d'épicerie fines pour les transporter dans nos Isles de France et de Bourbon".

(12), (21), (27), (35), (38). Charles Maybon, *Histoire moderne du Pays d'Annam (1592-1820)*. Étude sur les premiers rapports des européens et des Annamites et sur l'établissement de la dynastie Annamite des Nguyễn, Paris, Librairie Plon, 1919, tr. 159, 166, 164, 171-172, 170-172.

(13), (39), (44). Madeleine Ly-Tio-Fane, *Pierre Poivre et l'expansion française dans l'Indo-Pacifique*. BEFEO, vol 53, N 2, 1967, p. 460, 461-462, 471.

(14). *Oeuvres complètes de P.Poivre. Intendant des Isles de France et de Bourbon, correspondant de l'académie des sciences, etc; Paris. 1797. Notice sur la vie de P.Poivre, Ancien intendant des Isles de France et de Bourbon*. In năm 1786. p. 5

(15). Những tư liệu về Poivre được H.Cordier công bố lần đầu trên *Revue d'Extrême-Orient* (Tạp chí Viễn Đông - REO): *Voyage de Pierre Poivre en Cochinchine*. REO, vol 3, n 1, 1885, pp. 81-121. *Mémoire sur la Cochinchine*. 1744. REO, vol 2, juil-sept, 1884, pp. 324-327. Các nghiên cứu về Poivre có thể tra cứu các tác giả: Henri Cordier, Louis Malleret, M.Ly-Tio-Fane, Yves Laissus...

(16). Trọng tải 900 tấn, trang bị 22 khẩu đại bác, 181 người, thuyền trưởng Jolif du Colombier, khởi hành từ Orient ngày 23-10, tàu giải giáp 7-1750. *Voyages de Pierre Poivre de 1748 jusqu'à 1757*. Đã dẫn, p. 72.

(17). Joseph-François Dupleix (1697-1763) thay Dumas từ cuối năm 1741.

(18). Theo tư liệu còn ghi lại thì Friel đòi 5.000 pagoda ($\approx$ 17.500 rupi) thay vì 3.000 pagoda mà Hội đồng cho Friel. Charles Maybon, *Histoire moderne du Pays d'Annam (1592-1820)*... p. 160.

(19). Trọng tải 600 tấn, trang bị 300 khẩu đại bác, chở 180 người, thuyền trưởng Christy de la Paltière, giải giáp 7-1751. *Voyages de Pierre Poivre de 1748 jusqu'à 1757*. Đã dẫn, p. 75.

(20). Trong hồi ký của mình Poivre nói là đến cảng Faifo (le port de Faifo) mà chúng ta vẫn gọi là Hội An, nhưng trên thực tế tàu của Poivre đã vào vịnh Đà Nẵng ngày 29-18-1749. Điều này đã được H.Cordier đính chính trong *Voyages de Pierre Poivre de 1748 jusqu'à 1757*. Đã dẫn, p. 75. Về thái độ của Dupleix đã được C.Maybon nói rõ trong tác phẩm của mình. Charles Maybon, *Histoire moderne du Pays d'Annam (1592-1820)*... p. 160.

(22), (23), (30). *Voyages de Pierre Poivre de 1748 jusqu'à 1757*. Đã dẫn, pp. 58, 59, 56-57.

(24). Nguyễn Phan Quang: *Hồi ký về xứ Cochinchine năm 1744*. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 1 (254)-1991, tr. 75-79. Một phần trong sách Charles Maybon, *Histoire moderne du Pays d'Annam (1592-1820)*... Chương: "Những người châu Âu ở nước An Nam" đã được dịch sang tiếng Việt, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2006.

(25). Chú của Kristine Alilunas-Rodgers trong phần *Description of Cochinchina, 1749-50*. In trong *Southern Vietnam under the Nguyễn. Documents on the Economic History of Cochinchina (Đàng Trong), 1602-1777*. Edited by Li Tana, Anthony Reid. Institute of Southeast Asian Studies, Singapore, 1993, pp. 61-97.

(26). Tiêu biểu như cuốn *Một chuyến du hành đến Đàng Ngoài năm 1688* của W.Dampier, *Một chuyến du hành đến xứ Nam Hà (1792-1793)* của J.Barrow...

(28). Charles Maybon, *Histoire moderne du Pays d'Annam (1592-1820)*... Đã dẫn, p. 165. Phần này tác giả nhấn mạnh (in nghiêng) như sau:

'Cependant je suis porté à croire qu'elle a bien agi, puisqu'elle n'a pas jugé à propos de le faire'.

(29). *le chappe*, "la permission de faire le commerce dans toute l'étendue de son Royaume, avec l'exemption de toutes sortes de droits...". *Voyages de Pierre Poivre de 1748 jusqu'à 1757*. Đã dẫn, p. 79.

(31). *Notice sur la vie de P.Poivre, Ancient intendant des Isles de France et de Bourbon*. In năm 1786. Đã dẫn, pp. 17-18. Về sau (1787), Thomas Jefferson, nhân chuyển sang Pháp, sau khi đọc cuốn sách của Poivre, có nhắc tới 6 loại lúa (3 lúa nước, 3 lúa nương) mà Poivre nói đến ở Đàng Trong.

(32). "défaut de réussite". Charles Maybon, *Histoire moderne du Pays d'Annam (1592-1820)*... Đã dẫn, p. 165.

(33). Gaudart, *Les archives de Pondichéry et les entreprises de la compagnie française des Indes en Indochine au XVIIIe siècle*. BAVH, N^o4, Oct-Dec, 1937, tr. 357.

(34). Không chỉ riêng gì người Pháp mà sau Thỏa ước Lally (1-1761) toàn bộ các khu người Âu ở đây bị phá hủy, thương mại của Pháp đình đốn. Gaudart, *Les archives de Pondichéry et les entreprises de la compagnie française des Indes en Indochine au XVIIIe siècle*. BAVH, N^o4, Oct-Dec, 1937, tr. 357.

(36). Georges Taboulet, *La geste Française en Indochine. Histoire par les textes de la France en Indochine des origines à 1914*. Tome 1, Adrien-maisonoeuvre, Paris, 1955, pp. 151-153. Charles Maybon, *Histoire moderne du Pays d'Annam (1592-1820)*... Đã dẫn, p. 170.

(37). Alastair Lamb, *The Mandarin Road to Old Hue*, Archon Books, 1970, pp. 64-65.

(40). *Notice sur la vie de P.Poivre, Ancient intendant des Isles de France et de Bourbon*. Đã dẫn, p. 21.

(41). Joseph Buttinger, *The Smaller Dragon - A Political History of Vietnam*, Praeger Publishers, 1957, p. 227.

(42). Louis Malleret, *Une tentative ignorée d'établissement français en Indochine au XVIII^e siècle. Les vues de l'Amiral d'Estaing* Dã dẫn. Georges Taboulet, *La geste Française en Indochine...* p. 146

(43). "une preuve de plus de la perspicacité de Poivre". Charles Maybon, *Histoire moderne du Pays d'Annam (1592-1820)*... p. 170, note 2

(45). Madeleine Ly-Tio-Fane, *Pierre Poivre et l'expansion française dans l'Indo-Pacifique*. BEFEO, vol 53, N^o 2, 1967, pp. 453-512. Georges Taboulet, *La geste Française en Indochine...* pp. 153-154.

(46). Milton Osborne, *Southeast Asia-An Introductory History*. Ninth edition. Allen&Unwin, Australia, 2004, pp. 41-43.

(47). Louis Malleret, *Une tentative ignorée d'établissement français en Indochine au XVIII^e siècle. Les vues de l'Amiral d'Estaing*. Dã dẫn. p. 57.

(48). Mascareignes nằm ở Ấn Độ Dương. Madeleine Ly-Tio-Fane, *Pierre Poivre et l'expansion française dans l'Indo-Pacifique*. BEFEO, vol 53, N^o 2, 1967, p. 472.

(49). poivre (m) trong tiếng Pháp là hạt (hồ) tiêu (= pepper trong tiếng Anh)

NỀN CHUYÊN CHÍNH DÂN CHỦ CÁCH MẠNG JACOBIN...

(Tiếp theo trang 35)

(5), (7), (8), (9), (11), (20). Lưu Tộ Xương, Quang Nhân Hồng, Hàn Thừa Văn, *Lịch sử thế giới thời cận đại (1640-1900)*, tập 3, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 2002, tr. 258-259, 299, 299, 300, 301-302, 309.

(6). The National Convention, *Proclamation of the Convention to the Nations, December 1792*, <http://history.hanover.edu/texts/natcon.html>

(10). National Assembly of France, *Declaration of the Rights of Man-1789*, http://avalon.law.yale.edu/18th_century/rightsof.asp

(13). *French Constitution 1791*, <http://www.fordham.edu/halsall/mod/lect/mod11.html>

(14), (21). Dẫn theo Đặng Thanh Tịnh, *Lịch sử nước Pháp*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Thành phố Hồ Chí Minh, 2006, tr. 114, 118.

(15). Ủy ban cách mạng được thành lập ở khắp các địa phương, do công xã các địa phương bầu ra nhằm tập hợp, tổ chức quần chúng nhân dân tham gia vào những cuộc đấu tranh chính trị; Câu lạc bộ Jacobin với thành phần chủ yếu ban đầu gồm

trung và tiểu tư sản, về sau thành phần tham gia và tư tưởng khá phức tạp, có chi nhánh ở hầu khắp cả nước với hơn 3.000 chi bộ; Hiệp hội nhân dân là tổ chức giáo dục chính trị đối với quần chúng, là nơi diễn ra tất cả các cuộc thảo luận những vấn đề chính trị quan trọng.

(16). Dẫn theo Theda Skocpol and Meyer Kestnbaum, *Mars Unshackled: The French Revolution in World-Historical Perspective, The French Revolution and the Birth of Modernity*, University of California Press, <http://www.escholarship.org/editions/view?docId=ft2h4nb1h9;brand=ucpress>

(17). Hippolyte A. Taine, *The French Revolution*, Volume 2 (of 3), eBook, <http://www.gutenberg.org>

(18). Đạo luật qui định về việc có thể bắt giam và xét xử đối với những người bị tình nghi bởi một tòa án được thành lập và xét xử rất nhanh.

(19), (22). Norman Hampson, *Đại cách mạng Pháp*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2004, tr 231.